TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 275/2017/QĐ-PT	*Bình Thuận, ngày 20 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Quốc Khởi;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Ông Đặng An Thanh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 08/2016/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; đã căn cứ vào Điều 152, điểm đ khoản 1 Điều 217 và các Điều 218, 219 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp đòi tài sản- Quyền sử dụng đất"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, (chết năm 2015).

Địa chỉ: Số 25/13 TKH, khu phố 1, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận.

- *Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị T gồm:*

1. Bà NKT Q&NV TT NĐ1, sinh năm 1949;

2. Ông NKT Q&NV TT NĐ2, sinh năm 1970;

3. Ông NKT Q&NV TT NĐ3, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 1409 EastTH st, CharlotteNC 28205, USA.

4. Ông NKT Q&NV TT NĐ4, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số 09 TQP, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

5. Ông NKT Q&NV TT NĐ5, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 37 NSL, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

6. Bà NKT Q&NV TT NĐ6, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường LĐ, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

7. Ông NKT Q&NV TT NĐ7, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

8. Bà NKT Q&NV TT NĐ8, sinh năm 1978;

9. Ông NKT Q&NV TT NĐ9, sinh năm 1980;

10. Bà NKT Q&NV TT NĐ10, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường L0Đ0, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

11. Bà NKT Q&NV TT NĐ11, sinh năm 1962;

12. Bà NKT Q&NV TT NĐ12, sinh năm 1984;

13. Ông NKT Q&NV TT NĐ13, sinh năm 1989;

14. Ông NKT Q&NV TT NĐ14, sinh năm 1992;

15. Ông NKT Q&NV TT NĐ15, sinh năm 2006;

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

16. Ông NKT Q&NV TT NĐ16, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 27/13 TKH, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận

17. Bà NKT Q&NV TT NĐ17, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 25/13 TKH, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số 19 VTS, phường BH, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Khu phố 13, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận;

2. Ông NLQ2, sinh năm 1969;

3. Bà NLQ3, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường PT, TP. PT, tỉnh Bình Thuận.

Tại đơn kháng cáo ngày 21 tháng 9 năm 2016, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị T là bà NKT Q&NV TT NĐ17 kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do cho rằng Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng vì bà NKT Q&NV TT NĐ17 đã nộp đầy đủ chi phí ủy thác tư pháp theo thông báo của Tòa án.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng:

Hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị S là bị đơn trong vụ án có lập giấy ủy quyền cho ông Trần Văn Đ; để ông Đ đại diện ủy quyền của bà S tham gia tố tụng *(giấy ủy quyền đề ngày 19/3/2014, có công chứng)*.

Nội dung ủy quyền thể hiện: *"Ông Trần Văn Đ được quyền ký thay các giấy tờ liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân các cấp ……. . Thời hạn ủy quyền, kể từ ngày lập giấy ủy quyền cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm";*

Tuy nhiên, tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 08/2016/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, không đưa ông Trần Văn Đ vào tham gia tố tụng là vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Tòa cấp sơ thẩm dựa vào các lời khai của bà NKT Q&NV TT NĐ10, ông NKT Q&NV TT NĐ16 đề ngày 17/8/2016 *(BL 197,296)*; Lời khai của bà NKT Q&NV TT NĐ17 đề ngày 08/7/2016 *(BL295)* để làm căn cứ cho rằng những người này từ chối việc nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là chưa chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, bởi các lẽ:

- Tại lời khai trước đó của ông NKT Q&NV TT NĐ16 đề ngày 19/6/2014 *(BL 101);* Ông NKT Q&NV TT NĐ16 không yêu cầu tranh chấp và đã từ chối tham gia tố tụng.

- Các lời khai chối việc nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài của các bà NKT Q&NV TT NĐ10, NKT Q&NV TT NĐ17 nêu trên chỉ thể hiện chung chung; không thể hiện được số tiền từ chối phải nộp là bao nhiêu. Trong khi tại Điều 151 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là số tiền Tòa án tạm tính để chi trả cho việc ủy thác tư pháp"*.

Như vậy, Tòa cấp sơ thẩm chưa tạm tính cụ thể số tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là bao nhiêu để cho rằng đương sự từ chối việc nộp chi phí ủy thác tư pháp là chưa đúng quy định. Hơn nữa hồ sơ thể hiện trước đó bà NKT Q&NV TT NĐ17 đã có nộp tiền tạm ứng ủy thác tư pháp ra nước ngoài và tiền dịch thuật theo các thông báo số 05 và 06/2015/TB-TA ngày 26/01/2015 của Tòa án tỉnh Bình Thuận tổng cộng = 5.150.000đ *(BL 170,171,172,173).* Tuy việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài lần này không có kết quả, nhưng trong hồ sơ không thể hiện được số tiền mà bà NKT Q&NV TT NĐ17 đã nộp nêu trên, chi phí còn hay hết để làm căn cứ buộc NKT Q&NV TT NĐ17 phải nộp tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài cho lần tiếp theo.

[3] Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 08/2016/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận không đề cập xử lý tiền tạm ứng ủy thác tư pháp ra nước ngoài và tiền dịch thuật của bà NKT Q&NV TT NĐ17 đã dự nộp = 5.150.000đ theo các thông báo số 05 và 06/2015/TB-TA ngày 26/01/2015 của Tòa án tỉnh Bình Thuận là chưa xem xét giải quyết hết các vấn đề phải giải quyết theo quy định.

Vì các lẽ phân tích trên.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà NKT Q&NV TT NĐ17.

1. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 08/2016/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận để tiếp tục xem xét giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí phúc thẩm bà NKT Q&NV TT NĐ17 không phải chịu; bà NKT Q&NV TT NĐ17 đã nộp 200.000đ dự phí kháng cáo theo biên lai thu số 0009941 ngày 26/9/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, sẽ được hoàn trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- THA DS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT, (QĐHTKN)

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Đặng Quốc Khởi